Cơ quan phát hành: CHÍNH PHỦ

Phụ lục I.5

PHÂN CẤP, CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ NGOẠI GIAO

(Kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

Mục 1
PHÂN CẤP THẨM QUYỀN THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

LĨNH VỰC BÁO CHÍ NƯỚC NGOÀI

I. Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC "Cấp phép làm cộng tác viên của Văn phòng thường trú báo chí nước ngoài tại Việt Nam" quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 88/2012/NĐ-CP quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thành phần hồ sơ đề nghị cấp phép cho cộng tác viên gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp phép làm cộng tác viên cho Văn phòng thường trú của Trưởng Văn phòng thường trú theo mẫu do Bộ Ngoại giao ban hành;

b) Thông tin cá nhân của người được cử làm cộng tác viên;

c) 01 ảnh chân dung 03 cm x 04 cm của người được cử làm cộng tác viên hoặc file ảnh.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện:

Khi có nhu cầu thuê cộng tác viên, Văn phòng thường trú gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương nơi Văn phòng thường trú đặt trụ sở hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị đầy đủ, hợp lệ, cơ quan được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Văn phòng thường trú.

Trong trường hợp cộng tác viên là vợ hoặc chồng của thành viên cơ quan đại diện nước ngoài và được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, lãnh sự, cơ quan đại diện nước ngoài phải có văn bản chính thức cam kết từ bỏ quyền ưu đãi, miễn trừ.

II. Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC "Cấp phép làm trợ lý báo chí của Văn phòng thường trú báo chí nước ngoài tại Việt Nam" quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 88/2012/NĐ-CP cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh

1.Thành phần hồ sơ đề nghị cấp phép làm trợ lý báo chí gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp phép làm trợ lý báo chí của Trưởng Văn phòng thường trú theo mẫu do Bộ Ngoại giao ban hành;

b) Thông tin cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương đối với người được đề nghị cấp phép làm trợ lý báo chí;

c) 02 ảnh chân dung 03 cm x 04 cm của người đề nghị cấp phép làm trợ lý báo chí hoặc file ảnh.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện:

Văn phòng thường trú được phép thuê trợ lý báo chí để hỗ trợ các hoạt động của Văn phòng thường trú, phóng viên thường trú. Văn phòng thường trú có đề nghị thuê trợ lý báo chí gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương nơi Văn phòng thường trú đặt trụ sở hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Văn phòng thường trú.

Mục 2
CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. LĨNH VỰC BÁO CHÍ NƯỚC NGOÀI

1. Trình tự, thủ tục Cấp, cấp lại, gia hạn Thẻ phóng viên nước ngoài cho phóng viên thường trú tại Việt Nam tại Điều 12 Nghị định 88/2012/NĐ-CP quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam (Nghị định 88/2012/NĐ-CP)

a) Phóng viên thường trú được Bộ Ngoại giao cấp Thẻ phóng viên nước ngoài, có giá trị không quá 12 tháng, phù hợp với thời hạn thị thực nhập - xuất cảnh của phóng viên. Phóng viên thường trú có đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn Thẻ phóng viên

nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Ngoại giao.

Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn Thẻ phóng viên nước ngoài gồm:

a1) Văn bản đề nghị cấp Thẻ phóng viên nước ngoài của phóng viên thường trú theo mẫu do Bộ Ngoại giao ban hành;

a2) Bản chụp hộ chiếu của phóng viên thường trú;

a3) 02 ảnh chân dung 03 cm x 04 cm của phóng viên thường trú hoặc file ảnh;

a4) Thẻ phóng viên nước ngoài (trong trường hợp thẻ bị hỏng);

a5) Văn bản thông báo tiếp tục cử phóng viên thường trú tại Việt Nam của người có thẩm quyền của cơ quan báo chí nước ngoài theo mẫu do Bộ Ngoại giao ban hành (trường hợp gia hạn thẻ phóng viên nước ngoài);

a6) Thẻ phóng viên nước ngoài của phóng viên thường trú (trường hợp xin gia hạn thẻ phóng viên nước ngoài);

b) Chậm nhất 15 ngày làm việc trước khi Thẻ phóng viên nước ngoài hết hạn, phóng viên thường trú phải làm thủ tục gia hạn Thẻ phóng viên nước ngoài nếu được Bộ Ngoại giao cho phép tiếp tục làm phóng viên thường trú. Phóng viên thường trú có đề nghị gia hạn Thẻ phóng viên nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn thẻ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Ngoại giao;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị, Bộ Ngoại giao hoàn thành việc cấp, cấp lại hoặc gia hạn Thẻ phóng viên nước ngoài. Trong trường hợp từ chối cấp, cấp lại hoặc gia hạn Thẻ phóng viên nước ngoài, Bộ Ngoại giao thông báo bằng văn bản cho phóng viên nước ngoài;

d) Khi hoạt động thông tin, báo chí tại Việt Nam, phóng viên thường trú phải mang theo Thẻ phóng viên nước ngoài, hộ chiếu và xuất trình cho các cơ quan chức năng của Việt Nam khi được yêu cầu;

đ) Khi phóng viên thường trú chấm dứt hoạt động tại Việt Nam, Văn phòng thường trú phải thông báo cho Bộ Ngoại giao bằng văn bản ít nhất 15 ngày làm việc trước khi phóng viên chấm dứt hoạt động và phải nộp lại Thẻ phóng viên nước ngoài cho Bộ Ngoại giao trước khi phóng viên xuất cảnh Việt Nam.

B. LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

1. Thời hạn giải quyết thủ tục Cấp giấy đăng ký hoạt động cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam quy định tại khoản 5, 6, 7 Điều 11 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31/8/2022 của Chính phủ về đăng ký và quản lý

hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam (Nghị định số 58/2022/NĐ-CP)

a) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP và ý kiến của các cơ quan liên quan cho Bộ Ngoại giao để thẩm định;

b) Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại điểm khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP và ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Ngoại giao thẩm định hồ sơ, quyết định cấp hoặc không cấp Giấy đăng ký hoạt động và thông báo kết quả tới Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Giấy đăng ký hoạt động được cấp theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2022/NĐ-CP. Việc thẩm định được thực hiện bằng hình thức tổng hợp ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị thẩm định về các nội dung sau:

b1) Tính hợp pháp và đầy đủ của hồ sơ;

b2) Tính phù hợp của mục tiêu, tôn chỉ hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài đối với chủ trương, đường lối, chính sách của Việt Nam và mục tiêu phát triển cụ thể của bộ, ngành, địa phương;

b3) Tư cách pháp nhân và quá trình hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

b4) Nhân thân, lý lịch của Người đại diện;

b5) Hiệu quả, tác động về kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự xã hội của các hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

c) Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển Giấy đăng ký hoạt động tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

2. Thời hạn giải quyết Thủ tục sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam quy định tại khoản 4, 5, 6, 7 Điều 13 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP

a) Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản;

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP và ý kiến của các cơ quan liên quan cho Bộ Ngoại giao để thẩm định;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP và ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Ngoại giao thẩm định hồ sơ, quyết định sửa đổi hoặc không sửa đổi, bổ sung hoặc không bổ sung, cấp lại hoặc không cấp lại Giấy đăng ký hoạt động và thông báo kết quả tới Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Việc thẩm định được thực hiện bằng hình thức tổng hợp ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị thẩm định đối với các nội dung cần sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy đăng ký hoạt động. Giấy đăng ký hoạt động được sửa đổi, bổ sung, cấp lại theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2022/NĐ-CP;

d) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển Giấy đăng ký hoạt động đã được sửa đổi, bổ sung, cấp lại tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

3. Thời hạn giải quyết Thủ tục cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam quy định tại khoản 5, 6, 7 Điều 15 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP

a) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP và ý kiến của các cơ quan liên quan cho Bộ Ngoại giao để thẩm định;

b) Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP và ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Ngoại giao thẩm định hồ sơ, quyết định cấp hoặc không cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện và thông báo kết quả tới Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Mẫu Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện được cấp theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2022/NĐ-CP. Việc thẩm định được thực hiện bằng

hình thức tổng hợp ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị thẩm định về các nội dung sau:

b1) Tính hợp pháp và đầy đủ của hồ sơ;

b2) Tính phù hợp của mục tiêu, tôn chỉ hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài đối với chủ trương, đường lối, chính sách của Việt Nam và mục tiêu phát triển cụ thể của bộ, ngành, địa phương;

b3) Tư cách pháp nhân và quá trình hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

b4) Nhân thân, lý lịch của Trưởng Văn phòng đại diện;

b5) Hiệu quả, tác động về kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự xã hội của các hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

c) Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

4. Thời hạn giải quyết Thủ tục sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam quy định tại khoản 4, 5, 6, 7 Điều 17 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP

a) Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các cơ quan được hỏi trả lời ý kiến bằng văn bản;

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP và ý kiến của các cơ quan liên quan cho Bộ Ngoại giao để thẩm định;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP và ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Ngoại giao thẩm định hồ sơ, quyết định sửa đổi hoặc không sửa đổi, bổ sung hoặc không bổ sung, cấp lại hoặc không cấp lại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện và thông báo kết quả tới Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Việc thẩm định được thực hiện bằng hình thức tổng hợp ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị thẩm định đối với các nội dung cần sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện. Giấy đăng ký

lập Văn phòng đại diện được sửa đổi, bổ sung, cấp lại theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2022/NĐ-CP;

d) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện đã được sửa đổi, bổ sung, cấp lại tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.